

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 86/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST/HNGĐ ngày 03/6/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994

**Bị đơn:** Chị Đinh Thị Diễm M, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn Đ ( nay là thôn B), xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Đinh Thị Diễm M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đinh Thị Diễm M thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Anh T1 và chị M có 01 con chung là Nguyễn Duy V, sinh ngày 28/12/2016. Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Duy V cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T1 và chị M có quyền chăm sóc, giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.3. **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Anh T1 tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002244 ngày 03/6/2020 sang tiền án phí và trả lại anh T1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T.
- THA huyện T.
- Các đương sự.
- UBND xã T2.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Vương**

